

Số: /2025/QĐ-UBND Hậu Giang, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các Tổ chức Tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm xảy ra trên địa bàn tỉnh Hậu Giang theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP xảy ra trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt, người có thẩm quyền lập Biên bản vi phạm hành chính và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Quyết định này.

Điều 3. Các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm

1. Đối với hành vi làm suy giảm chất lượng đất: Trường hợp diện tích vi phạm thuộc các thửa đất nông nghiệp bị ảnh hưởng bởi các dự án đang triển khai thực hiện, không còn tiếp tục sản xuất, canh tác được do thấp trũng và không có nguồn nước, bị bỏ hoang không canh tác.

Trong quá trình xác lập Biên bản vi phạm hành chính, người có thẩm quyền lập Biên bản đề nghị Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tại nơi xảy ra vi phạm chịu trách nhiệm xác định diện tích đất nông nghiệp bị ảnh hưởng bởi các dự án, không sản xuất được để làm cơ sở cho Người có thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính áp dụng mức tiền phạt đối với trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất.

2. Đối với hành vi vi phạm làm biến dạng địa hình đất

a) Hành vi thay đổi độ dốc bề mặt đất; hạ thấp bề mặt đất:

- Trường hợp hành vi vi phạm làm thay đổi bề mặt đất từ đất dốc hoặc đất không bằng phẳng thành đất bằng phẳng thì không phải khôi phục trở lại độ dốc, đất không bằng phẳng như ban đầu.

- Hành vi vi phạm làm thay đổi độ dốc bề mặt đất mà hiện nay diện tích đất vi phạm phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, phù hợp mục đích sử dụng đất được giao, được thuê hoặc phù hợp với dự án đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận thì không phải khôi phục trở lại độ dốc như ban đầu trước khi vi phạm.

Trong quá trình xác lập Biên bản vi phạm hành chính, người có thẩm quyền lập Biên bản đề nghị Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tại nơi xảy ra vi phạm chịu trách nhiệm xác nhận diện tích đất vi phạm phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, phù hợp mục đích sử dụng đất được giao, được thuê hoặc phù hợp với dự án đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận để làm cơ sở cho Người có thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính áp dụng mức tiền phạt đối với trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất.

b) Hành vi san lấp đất có mặt nước chuyên dùng (trừ hồ thủy lợi): Tại thời điểm xử lý vi phạm hành chính thì diện tích đất mặt nước chuyên dùng đó không còn cần thiết cho mục đích sử dụng đã được xác định.

Trong quá trình xác lập Biên bản vi phạm hành chính, người có thẩm quyền lập Biên bản đề nghị Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tại nơi xảy ra vi phạm chịu trách nhiệm xác định diện tích đất vi phạm không còn sử dụng vào mục đích tưới tiêu nước hoặc tạo môi trường, cảnh quan để làm cơ sở cho Người có thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính áp dụng mức tiền phạt đối với trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất.

c) Hành vi san lấp nâng cao, hạ thấp bề mặt của đất sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản mà làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định (trừ trường hợp chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản, xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa, cải tạo đất nông nghiệp thành ruộng bậc thang và hình thức cải tạo đất khác phù hợp với mục đích sử dụng đất được giao, được thuê, được công nhận quyền sử dụng đất hoặc phù hợp với dự án đầu tư đã được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất phê duyệt hoặc chấp thuận): Trường hợp diện tích đất vi phạm phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, phù hợp mục đích sử dụng đất được giao, được thuê hoặc phù hợp với dự án đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

Trong quá trình xác lập Biên bản vi phạm hành chính, người có thẩm quyền lập Biên bản đề nghị Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tại nơi xảy ra vi phạm chịu trách nhiệm xác nhận diện tích đất vi phạm phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, phù hợp mục đích sử dụng đất được giao, được thuê hoặc phù hợp với dự án đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận để làm cơ sở cho Người có thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính áp dụng mức tiền phạt đối với trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất.

Điều 4. Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm

1. Đối với các trường hợp làm suy giảm chất lượng đất mà làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định:

a) Trường hợp làm mất hoặc giảm độ dày tầng đất đang canh tác thì buộc thực hiện các giải pháp để khôi phục lại độ dày tầng đất canh tác như tình trạng ban đầu trước khi vi phạm hoặc tương đương với các thửa đất liền kề có cùng mục đích sử dụng đất. Loại đất sử dụng để khôi phục tầng đất canh tác phải là

loại đất ban đầu đã lấy đi hoặc sử dụng các loại đất khác có chất lượng bằng hoặc tốt hơn;

b) Trường hợp làm thay đổi lớp mặt của đất sản xuất nông nghiệp bằng các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác với loại đất đang sử dụng thì buộc phải thực hiện các giải pháp để loại bỏ các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác ra khỏi lớp đất mặt, đảm bảo khôi phục lớp đất mặt như tình trạng ban đầu trước khi vi phạm hoặc tương đương với các thửa đất liền kề có cùng mục đích sử dụng đất;

c) Trong trường hợp gây bạc màu, gây xói mòn, rửa trôi đất nông nghiệp thì buộc thực hiện các giải pháp chống xói mòn, rửa trôi và cải tạo đất để khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm hoặc đảm bảo chất lượng đất tương đương với các thửa đất liền kề có cùng mục đích sử dụng đất.

2. Đối với các trường hợp làm biến dạng địa hình mà làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định (trừ trường hợp chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản, xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa, cải tạo đất nông nghiệp thành ruộng bậc thang và hình thức cải tạo đất khác phù hợp với mục đích sử dụng đất được giao, được thuê, được công nhận quyền sử dụng đất hoặc phù hợp với dự án đầu tư đã được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất phê duyệt hoặc chấp thuận):

a) Trường hợp thay đổi độ dốc bề mặt đất; hạ thấp bề mặt đất thì buộc phải thực hiện các giải pháp để khôi phục độ dốc, độ cao bề mặt đất như tình trạng ban đầu trước khi vi phạm và cải tạo đất để khôi phục khả năng sử dụng theo mục đích đã được xác định ban đầu. Việc khôi phục độ dốc, độ cao bề mặt đất phải đảm bảo sử dụng loại đất tương đồng với loại đất ban đầu hoặc đảm bảo khả năng sử dụng đất như mục đích ban đầu đã được xác định;

b) Trường hợp san lấp đất có mặt nước chuyên dùng (trừ hồ thủy lợi) hoặc san lấp nâng cao, hạ thấp bề mặt của đất sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản thì buộc phải thực hiện thu hồi toàn bộ vật liệu đã san lấp, khôi phục lại bề mặt đất như tình trạng ban đầu trước khi vi phạm và cải tạo đất để khôi phục khả năng sử dụng theo mục đích đã được xác định ban đầu.

3. Việc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải đảm bảo không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh và việc sử dụng đất của các thửa đất liền kề, đồng thời phải tuân thủ đúng quy định của Luật Đất đai và các quy định pháp luật khác có liên quan, không được lợi dụng việc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất để thực hiện các hành vi trái với quy định pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 09 tháng 5 năm 2025 và thay thế Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- VP. Chính phủ (HN - TP.HCM);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, các Đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC. q

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Chí Hùng